

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1482/SGD&ĐT-TCCB

Bến Tre, ngày 07 tháng 11 năm 2011

V/v báo cáo danh sách cán bộ đối tượng 3,
số lượng đối tượng 4 và đối tượng 5 chưa
bồi dưỡng Kiến thức quốc phòng-an ninh

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện công văn 1219/HĐ-DQ ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Hội đồng Giáo dục Quốc phòng-An ninh tỉnh Bến Tre về việc khảo sát, báo cáo danh sách cán bộ đối tượng 3, số lượng đối tượng 4 và đối tượng 5 chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo các nội dung sau:

1- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở:

- Báo cáo danh sách cán bộ thuộc đối tượng 3 chưa qua bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh (Sở GD&ĐT có thống kê các cán bộ thuộc đối tượng 3 chưa qua lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng có danh sách đính kèm, các đơn vị rà soát lại, nếu có cán bộ thuộc đối tượng 3 chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh thì lập danh sách báo cáo bổ sung).

- Báo cáo số lượng đối tượng 4, 5 chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.

(đính kèm biểu mẫu báo cáo và quy định các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh)

2- Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Báo cáo số lượng đối tượng 4, 5 chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.

(đính kèm biểu mẫu báo cáo và quy định các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh)

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị gửi báo cáo về **Phòng Tổ chức cán bộ Sở trước ngày 25/11/2011**, để Sở tổng hợp báo cáo về Hội đồng giáo dục Quốc-Phòng an ninh tỉnh đúng thời gian quy định ./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCCB.



Ngọc Bửu

DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯA BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG (ĐỐI TƯỢNG 3)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Đơn vị
1	Lê Quang Thống	1967	Phó Hiệu trưởng	THPT Chợ Lách A
2	Đinh Hồ Mỹ Ngọc	1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Chợ Lách A
3	Trương Thọ Lương	1956	Phó Hiệu trưởng	THPT Chuyên Bến Tre
4	Phan Thế Thượng	1962	Phó Hiệu trưởng	THPT Chuyên Bến Tre
5	Trần Tấn Minh	1969	Phó Hiệu trưởng	THPT Chuyên Bến Tre
6	Nguyễn Thanh Bình	1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Giao Thạnh
7	Nguyễn Hữu Chung	1971	Phó Hiệu trưởng	THPT Huỳnh Tấn Phát
8	Nguyễn Văn Hiếu	1966	Phó Hiệu trưởng	THPT Lê Hoài Đôn
9	Nguyễn Văn Tâm	1971	Phó Hiệu trưởng	THPT Lê Hoài Đôn
10	Phạm Thành Nhân	1983	Phó Hiệu trưởng	THPT Ngô Văn Cấn
11	Lê Hoàng Minh	1976	Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Đình Chiểu
12	Đặng Bửu Truyền	1963	Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Đình Chiểu
13	Nguyễn Văn Reo	1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Trãi
14	Võ Văn Bé Hai	1981	Phó Hiệu trưởng	THPT Đoàn Thị Điểm
15	Nguyễn Văn Diệu	1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Đoàn Thị Điểm
16	Phạm Tấn Thành	1971	Phó Hiệu trưởng	THPT Sương Nguyệt Anh
17	Võ Thị Thanh Bình	1980	Phó Hiệu trưởng	THPT Tấn Kế
18	Nguyễn Minh Sơn	1977	Phó Giám đốc	Trung tâm GDTX Mỏ Cày Bắc
19	Nguyễn Thị Thúy Hà	1975	Phó Hiệu trưởng	THPT Võ Trường Toản

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số / BC

.....ngày tháng năm 2011

BÁO CÁO

**Danh sách cán bộ đối tượng 3
chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng –an ninh**

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1				
2				

BÁO CÁO

Số lượng đối tượng 4, 5 chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng –an ninh

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ	ĐÃ BD	CHƯA BD	GHI CHÚ
1	Đối tượng 4				
2	Đối tượng 5				

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC



QUY ĐỊNH CÁC ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG-AN NINH
(Kèm theo Thông tư số: 176/2011-BQP ngày 15 tháng 9 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. ĐỐI TƯỢNG 1

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các Bộ, ban, ngành Trung ương:

1.1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Học Viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; các đại học quốc gia;

1.2. Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng, ủy Ban Kiểm tra Trung ương, Đảng uỷ ngoài nước, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia - Sự thật, Đảng uỷ khối Cơ quan Trung ương, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp Trung ương;

1.3. Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

1.4. Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương;

1.5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, tổng cục thuộc bộ, các hội và tổ chức phi chính phủ ở Trung ương;

1.6. Các chức danh: Trợ lý Tổng Bí thư, Trợ lý Chủ tịch nước, Trợ lý Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy viên thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sĩ quan cấp tướng quân đội và công an.

2. Người đứng đầu Chính phủ, cấp phó của người đứng đầu các tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Thủ tướng quyết định thành lập và các tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt khác.

2.1. Chủ tịch và các Ủy viên hội đồng thành viên;

2.2. Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc;

2.3. Bí thư, Phó bí thư chuyên trách Đảng uỷ;

2.4. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

(Sau đây các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm 1, 2 được gọi tắt là các cơ quan, tổ chức ở Trung ương).

3. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh).

3.1. Bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ Tỉnh uỷ;

3.2. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân;

3.3. Đại biểu Quốc hội chuyên trách.

4. Người có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên (trừ các chức danh tại điểm 1, 2, 3 mục này).

II. ĐỐI TƯỢNG 2

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cục, vụ, viện, ban, văn phòng và người có hàm Vụ trưởng, Phó vụ trưởng thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chánh thanh tra, Phó chánh thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục và cục hạng I thuộc Bộ; Trưởng ban, Phó trưởng ban hoặc Vụ trưởng, Phó

vụ trưởng và tương đương thuộc tổng cục thuộc Bộ; Trưởng ban, Phó trưởng ban và tương đương thuộc Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Trưởng khoa, Phó trưởng khoa, Trưởng ban, Phó trưởng ban, Viện trưởng, Phó viện trưởng, Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó chủ tịch chuyên trách, Ủy viên thường vụ chuyên trách, Trưởng ban chuyên trách công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng, Ủy viên Thường trực Đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng đoàn thể Trung ương; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng nghiệp vụ, Viện trưởng, Phó viện trưởng nghiệp vụ, Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Điều tra thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Trưởng ban, Phó trưởng ban, Trưởng phòng và tương đương thuộc đại học Quốc gia, đại học vùng và trường đại học trọng điểm; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề và các chức danh tương đương; Giám đốc, Phó giám đốc bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương; Tổng biên tập, Phó tổng biên tập báo ngành;

2. Kế toán trưởng, Trưởng ban (phòng), Phó trưởng ban (phòng), Chủ tịch công đoàn, Kiểm soát viên chuyên trách thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và tương đương ở các tổng công ty, công ty và các cơ quan đơn vị cấp một thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự các cơ quan đơn vị, trực thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Phó trưởng ban và tương đương Ban quản lý khu công nghiệp;

3. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các ban, sở, ngành và các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Bí thư, Phó bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; sỹ quan Quân đội và Công an có cấp bậc đại tá, Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó chỉ huy trưởng, Phó chính ủy Bộ CHQS, Chỉ huy trưởng Biên phòng, Phó giám đốc Công an cấp tỉnh (không thuộc đối tượng 1); Chỉ huy trưởng, Chính trị viên; Trưởng công an cấp huyện và tương đương; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng Đảng ủy và Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng UBND cấp tỉnh; Phó chủ nhiệm và Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra, Phó trưởng ban các ban của Đảng cấp tỉnh; Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách và Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội; Trưởng ban, Ủy viên chuyên trách mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch công đoàn ngành cấp tỉnh; Chánh án, Phó chánh án, Chánh toà, Phó chánh toà, toà án nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng, Phó viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp tỉnh; Chánh thanh tra sở, ngành cấp tỉnh; Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng thuộc sở cấp tỉnh; Giám đốc, Phó giám đốc Đài phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh; Tổng biên tập, Phó tổng biên tập báo địa phương.

4. Người có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,3 (trừ các chức danh tại điểm 1, 2, 3 mục này).

III. ĐỐI TƯỢNG 3

1. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và người có phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Trưởng ban, Phó trưởng ban (thuộc vụ), Trưởng phòng, Phó trưởng phòng (thuộc ban) và các tổ chức tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc cơ quan mặt trận và đoàn thể Trung ương và tương đương; Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Trưởng ban, Phó trưởng ban, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia- Sự thật, Báo Nhân dân và Tạp chí Cộng sản, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị- Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Trưởng phòng và tương đương, Trưởng khoa, Phó trưởng khoa Học viện khu vực I, II, III, IV thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí- Tuyên truyền; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao trực thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm khoa, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các học viện, trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung học phổ thông; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương báo ngành;
2. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp 1 thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan đơn vị cấp 2, cấp 3 thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó, cán bộ chuyên trách công tác quốc phòng Ban chỉ huy quân sự các cơ quan đơn vị, trực thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban quản lý khu công nghiệp;
3. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; cấp phó của Ban chỉ huy quân sự và công an cấp huyện, sĩ quan quân đội, công an có quân hàm cấp thượng tá, trung tá; các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện không giữ các chức vụ trên; Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của các tổng công ty thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc các ban Đảng cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc trường Chính trị cấp tỉnh; Chánh thanh tra, Phó chánh thanh tra thuộc thanh tra sở cấp tỉnh; Phó trưởng ban Đảng, Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng cấp huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng báo địa phương, Đài phát thanh truyền hình cấp tỉnh; Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II, III và quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án thành phố thuộc tỉnh là đô thị cấp II; Chánh án, Phó chánh án tòa án nhân dân cấp huyện; Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Giám đốc, Phó giám đốc và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch mặt trận Tổ quốc cấp xã.

4. Người có hệ số phụ cấp chức vụ từ dưới 0,7 không thuộc đối tượng 2 và 4 (trừ các chức danh tại điểm 1, 2, 3 mục này).

IV. ĐỐI TƯỢNG 4

1. Chuyên viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3; Biên tập viên báo, đài Trung ương, địa phương và báo ngành; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm bộ môn, giảng viên các trường đại học, cao đẳng; chuyên viên, viên chức các sở, ngành, đoàn thể và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non; giáo viên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở; Bí thư, Phó bí thư chi bộ, người đứng đầu các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh, huyện và các chức danh tương đương thuộc cơ quan, tổ chức ở Trung ương có trụ sở trên địa bàn tỉnh, huyện;

2. Công chức cán bộ không chuyên trách cấp xã (không thuộc đối tượng 3); Bí thư, Phó bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, ấp, buôn, sóc, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư, khu phố (dưới đây gọi chung là cấp thôn), Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm hợp tác xã thuộc xã; Trưởng các đoàn thể cấp thôn, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã không giữ các chức vụ trên.

V. ĐỐI TƯỢNG 5

Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4.

VI. ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Việc xác định đối tượng tương đương đối tượng 1, 2, 3, 4 chưa nêu Mục I, II, III, IV của phụ lục này thực hiện như sau:

1. **Đối tượng 1:** do Ban Tổ chức Trung ương quyết định nhân sự cụ thể sau khi thống nhất với Ban Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh Trung ương (HĐGDQP-AN TƯ);

2. **Đối tượng 2:** do người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở Trung ương hoặc Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với cán bộ thuộc quyền sau khi thống nhất với Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

3. **Đối tượng 3:**

- Khối địa phương: do Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban Thường trực HĐGDQP-AN cùng cấp;

- Khối cơ quan, tổ chức Trung ương: do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban thường trực HĐGDQP-AN cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở;

4. **Đối tượng 4:**

- Khối địa phương: do Trưởng Ban Tổ chức cấp huyện quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban Thường trực HĐGDQP-AN cùng cấp;

- Khối cơ quan, tổ chức Trung ương: Do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban thường trực HĐGDQP-AN cấp huyện nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở./.